TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHÚ** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 155/2024/HS-ST
Ngày: 19-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Bá Đức.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. **Ông Phạm Công Gia.**
2. **Ông Lê Đình Khôi.**

- Thư ký phiên tòa: **Ông Nguyễn Hoàng Khương** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: **Ông Nguyễn Viết Bằng** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 165/2024/HS-ST ngày 01/11/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 165/2024/QĐXXST-HS ngày 05/11/2024, đối với bị cáo:

LÊ THANH N - sinh năm: 1996; tại tỉnh Bình Phước.

Nơi cư trú: Thôn S H, xã Th S, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị Nh – sinh năm 1958; có vợ Nguyễn Thị Bích H – sinh năm 2002 và có 02 người con, lớn nhất 04 tuổi, nhỏ nhất 02 tuổi; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

** Đại diện hợp pháp của người bị hại* (**anh Y Ngọc Hoàng N** - sinh năm 1996 – đã chết) gồm có:

1. **Ông Y Nhân N** – sinh năm 1965.
2. **Bà Phùng Thị H** – sinh năm 1967.
3. **Chị H Mi Set A** - sinh năm 1998.

Ông Y Nhân N, bà H là cha mẹ ruột anh Y Ngọc Hoàng N và chị H Mi Set AD là vợ.

(Ông Y Nhân N và bà H ủy quyền cho bà H Mi Set A), tham gia tố tụng (theo giấy ủy quyền ngày 09/7/2024). (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: B J, xã E T, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* **Ông Nguyễn Bá D** - sinh năm 1992. (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp M T, xã L T, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

** Những người làm chứng:*

1. **Ông Nguyễn Ngọc H** – sinh năm 2000**.** (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp H H, xã Ng H, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

2. **Ông Trần Duy L** - sinh năm 1997. (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp H Đ, xã H X, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thanh N, sinh năm 1996 và Y Ngọc Hoàng N, sinh năm 1996 có mối quan hệ là bạn bè, đều có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 theo quy định.

Vào khoảng 20 giờ ngày 28/6/2024, Lê Thanh N, Y Ngọc Hoàng N, Nguyễn Ngọc H, Trần Duy L cùng uống bia với nhau tại Vựa trái cây "Thủy" thuộc ấp 1, xã Phú An, huyện Tân Phú. Sau khi uống bia xong, Lê Thanh N lấy xe mô tô biển hiệu Yamaha Exciter số 63P1-202.45 của anh Nguyễn Bá D chở H và Y Ngọc Hoàng N đến quán karaoke "Hồng Ngọc" thuộc ấp Phú Lâm 1, xã Phú Sơn, huyện Tân Phú tiếp tục uống bia và hát karaoke. Trong khi uống bia và hát karaoke thì Y Ngọc Hoàng N nói về trước, mặc dù biết rõ Y Ngọc Hoàng N có sử dụng bia nhưng N vẫn đưa chìa khóa xe mô tô biển số 63P1-202.45 cho Y Ngọc Hoàng Niê điều khiển về. Khi Hoàng N điều khiển xe mô tô biển số 63P1-202.45 đến km 54+300m đường ĐT774B thuộc ấp 1, xã Phú An, huyện Tân Phú, do đã uống rượu say, Y Ngọc Hoàng N không làm chủ được tay lái, đã để xe mô tô biển số 63P1-202.45 tông vào cột mốc lề đường bên phải rồi ngã ra đường dẫn đến Y Ngọc Hoàng N bị tử vong.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông thể hiện: Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường cong. Mặt đường nhựa rộng 6,6m, chia làm 02 làn đường được phân cách bởi nét sơn vạch liền nét, làn đường lưu thông theo hướng Quốc lộ 20 - xã Nam Cát Tiên rộng 3,4m, làn còn lại rộng 3,2m. Tại hiện trường, nạn nhân nằm ngửa dọc trên làn đường phải, gần mép đường chuẩn. Đỉnh đầu nạn nhân cách mép đường phải 0,8m, cách điểm đầu vết cà xe mô tô 7,6m về hướng xã Nam Cát Tiên. Điểm giữa hai gót chân nạn nhân cách mép đường phải 0,9m, đầu nạn nhân hường về Quốc lộ 20; Xe mô tô biển số 63P1-202.45 ngã nghiêng bên phải, nằm chéo trên làn đường trái, đầu xe hướng về Quốc lộ 20, đuôi xe hướng về xã Nam Cát Tiên, hình chiếu tâm đầu trục bánh xe trước và sau cách mép đường phải lần lượt là 5,5m và 4,85m. Như vậy, vị trí xảy ra tai nạn giao thông đường bộ nằm trên làn đường bên phải theo chiều lưu thông của xe mô tô do Y Ngọc Hoàng N điều khiển. (Mép đường phải nêu trên theo chiều Quốc lộ 20 - xã Nam Cát Tiên).

Tại Bản kết luận giám định tử thi số 183/KLGĐTT ngày 12/7/2024 của Trung tâm pháp y – Sở y tế Đồng Nai kết luận nguyên nhân chết của nạn nhân Y Ngọc Hoàng N: "Chấn thương sọ não gây vỡ sọ phức tạp có mảng sọ rời, rách màng cứng, giập não thoát tổ chức não ra ngoài qua vết rách. Kết luận khác: Nồng độ cồn trong máu: Nồng độ Ethanol trong máu toàn phần là 136,77mg/100ml. Độc chất: Có sự hiện diện của Caffein trong máu."

Tại Cáo trạng số 157/CT-VKSTP-ĐN ngày 24/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Lê Thanh N về tội "*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển các phương tiện giao thông đường bộ"* theo điểm a khoản 1 Điều 264 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình giống với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, không bổ sung gì thêm.

Tại phiên tòa, sau khi phân tích các dấu hiệu phạm tội, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ; đặc điểm nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Thanh N về tội "*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển các phương tiện giao thông đường bộ*" đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 264 của Bộ luật hình sự; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thanh N 01 năm 06 tháng đến 02 năm cải tạo không giam giữ.

- *Về trách nhiện dân sự:* Đại diện hợp pháp của gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét, giải quyết.

Đối với việc xe mô tô biển số 63P1-202.45 bị hư hỏng ông Nguyễn Bá D không yêu cầu bồi thường nên không xem xét, giải quyết.

- *Về xử lý vật chứng:* Đối với 01 xe ô tô biển số 63P1-202.45 là của ông Nguyễn Bá Duy làm chủ sở hữu. Công an huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai đã tạm giữ và trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ.

- *Các vấn đề khác:* Đối với ông Nguyễn Bá Duy là chủ xe mô tô biển số 63P1-202.45, ông Duy không giao xe cho bị cáo Nam mà bị cáo Nam tự ý lấy đi, do đó không có cơ sở xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông Nguyễn Bá Duy.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin lỗi gia đình bị hại và rất hối hận về hành vi của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ điều tra bổ sung. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đại diện của hợp pháp của người bị hại chị H Mi Set A, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Bá D và người làm chứng ông Nguyễn Ngọc H,

ông Trần Duy L vắng mặt. Xét trong quá trình điều tra chị H Mi Set A, ông D, ông H, ông L đã có lời khai đầy đủ, chị H Mi Set A không yêu cầu bị cáo bồi thường và ông Duy đã nhận lại tài sản nên cũng không có yêu cầu gì đối với bị cáo. Việc vắng mặt của chị H Mi S A, ông D, ông H, ông L không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ vào Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Lê Thanh N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa nên có căn cứ để xác định:

Vào ngày 29/6/2024 tại ấp Phú Lâm 1, xã Phú Sơn, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, bị cáo Lê Thanh N biết anh Y Ngọc Hoàng N là người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ (đang trong tình trạng đã sử dụng rượu, bia, kết quả giám định nồng độ cồn trong máu là 136,77mg/100ml) nhưng vẫn giao xe mô tô biển số 63P1-202.45 cho anh Y Ngọc Hoàng N điều khiển. Hậu quả, anh Y Ngọc Hoàng N tự gây tai nạn giao thông đường bộ dẫn đến tử vong.

Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi của bị cáo Lê Thanh N đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển các phương tiện giao thông đường bộ*", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Lê Thanh N về tội "*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển các phương tiện giao thông đường bộ*" theo điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm những quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ. Để có mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử sẽ xem xét, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

[5] Về nhân thân, tiền án, tiền sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[8] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Lê Thanh Nam có nhiều tình tiết giảm nhẹ, chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành công dân tốt.

[9] Về khấu trừ thu nhập: Xét bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định miễn việc khấu trừ thu nhập khi thực hiện nghĩa vụ theo quy định về cải tạo không giam giữ cho bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của gia đình bị hại chị H Mi Set A không yêu cầu bị cáo bồi thường nên trách nhiệm dân sự không đặt ra đối với bị cáo.

Đối với việc xe mô tô biển số 63P1-202.45 bị hư hỏng ông Nguyễn Bá D không yêu cầu bồi thường nên không xem xét, giải quyết.

[11] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe ô tô biển số 63P1-202.45 là của ông Nguyễn Bá D làm chủ sở hữu. Công an huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai đã tạm giữ và trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ.

[12] Các vấn đề khác: Đối với ông Nguyễn Bá D là chủ xe mô tô biển số 63P1-202.45, ông D không giao xe cho bị cáo N mà bị cáo N tự ý lấy đi. Do đó, không có cơ sở xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông Nguyễn Bá D.

[13] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

[15] Quan điểm về việc giải quyết toàn bộ vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm a khoản 1 Điều 264 của Bộ luật hình sự.
- Điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự.
- Khoản 2 Điều 136, Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.
- Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Thanh N phạm tội "*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển các phương tiện giao thông đường bộ*".

2. Xử phạt: Bị cáo Lê Thanh N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Lê Thanh N cho Uỷ ban nhân dân xã Thọ Sơn, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo Lê Thanh N.

3. Về án phí: Bị cáo Lê Thanh N phải chịu 200.000^{đ} *(hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 19/11/2024).

Đối với đại diện hợp pháp của người bị hại chị H Mi Set A và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Tân Phú;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu (hồ sơ, án văn)./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Bá Đức